| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 145/2015/NQ-HĐND | *Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2015* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc sáp nhập và đặt tên tổ dân phố tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
## KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Sau khi xem xét Tờ trình số 315/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị sáp nhập và đặt tên tổ dân phố tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đồng ý với nội dung Tờ trình số 315/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị sáp nhập và đặt tên tổ dân phố tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên:

1. Sáp nhập tổ dân phố 3 (119 hộ, 419 nhân khẩu) và tổ dân phố 4 (111 hộ, 347 nhân khẩu):

- Tên gọi sau khi sáp nhập: Tổ dân phố 4.

- Quy mô dân số: 230 hộ, 766 nhân khẩu.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp tổ dân phố 2, phía Tây giáp tổ dân phố 11, phía Nam giáp tổ dân phố 15, phía Bắc giáp thôn Nam Phượng Trì (xã Cẩm Huy).

2. Sáp nhập tổ dân phố 5 (87 hộ, 276 nhân khẩu) và tổ dân phố 6 (90 hộ, 311 nhân khẩu):

- Tên gọi tổ dân phố: Tổ dân phố 6;

- Quy mô dân số: 177 hộ, 587 nhân khẩu.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp tổ dân phố 2, phía Tây giáp tổ dân phố 7, phía Nam giáp thôn 7, 8 (xã Cẩm Thăng), phía Bắc giáp tổ dân phố 4, 7, 8 và 15.

3. Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên sau khi sáp nhập và đặt tên 2 tổ dân phố có 13 tổ dân phố, gồm:

| STT | Tên tổ dân phố | Quy mô dân số | |
|---|---|---|---|
| | | Số hộ | Số nhân khẩu |
| 1 | Tổ dân phố 2 | 117 | 355 |
| 2 | Tổ dân phố 4 | 230 | 766 |
| 3 | Tổ dân phố 6 | 177 | 587 |
| 4 | Tổ dân phố 7 | 144 | 391 |
| 5 | Tổ dân phố 8 | 146 | 517 |
| 6 | Tổ dân phố 9 | 247 | 800 |
| 7 | Tổ dân phố 10 | 154 | 498 |
| 8 | Tổ dân phố 11 | 134 | 409 |
| 9 | Tổ dân phố 12 | 164 | 594 |
| 10 | Tổ dân phố 13 | 205 | 640 |
| 11 | Tổ dân phố 14 | 320 | 1.137 |
| 12 | Tổ dân phố 15 | 230 | 687 |
| 13 | Tổ dân phố 16 | 240 | 782 |
| **Tổng** | | **2.508** | **8.163** |

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVI, Kỳ họp thứ 14 thông qua./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm T.Tin VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Kim Cự**